

## HỒI THỨ SÁU

ĐỐT KIM QUYẾT ĐỒNG TRÁC LÀM CÀN.  
GIẤU NGỌC TỶ, TÔN KIÊN TRÁI ƯỚC

Trương Phi té ngựa xấn vào cửa quan, nhưng tên và đá bắn xuống như mưa, không thể nào tiến vào được, phải quay ngựa trở về.

Chư hầu tám xứ cùng mời Lưu, Quan, Trương đến mừng công rồi lại sai người về trại Viên Thiệu báo tin mừng. Thiệu bèn đưa tờ hịch đến Tôn Kiên bảo Kiên tiến binh.

Tôn Kiên liền đem Hoàng Cái, Trình Phổ, đến trại Viên Thuật, rồi cầm gậy vạch xuống đất nói rằng:

- Đồng Trác với tôi thật không có hằn thù gì, nay tôi không nghĩ gì đến thân, xông pha mũi tên hòn đạn để trừ hấn, trước vì nước nhà, sau để báo thù riêng cho nhà tướng quân (trò Viên Ngõi), thế mà tướng quân nghe lời gièm pha, không phát lương cho tôi, để đến nỗi tôi bị thua, sao tướng quân đành lòng thế được?

Thuật thấy vậy, sợ hãi không biết nói sao, bèn sai đem chém người gièm, để tạ lỗi Tôn Kiên. Khi ấy bỗng có người đến báo với Kiên rằng:

- Trên cửa ải có một tướng cưỡi ngựa đến trại, muốn vào hầu tướng quân.

Kiên từ già Thuật về trại, gọi hỏi ai, hóa ra viên tướng yêu của Đồng Trác, tên là Lý Thôi.

Kiên hỏi:

- Ngươi lại đây làm gì?

Lý Thôi nói:

- Thừa tướng chỉ kính trọng tướng quân thôi! Nay thừa tướng muốn kết thân với tướng quân; thừa tướng có một cô con gái muốn gả cho con trai tướng quân.

Tôn Kiên nổi giận mắng rằng:

- Đồng Trác là thằng nghịch thiên vô đạo, làm xã tắc nghiêng đổ, ta muốn giết cả chín họ nhà hấn đi để tạ thiên hạ, sao lại thèm kết thân với hấn! Ta tha chém cho ngươi, ngươi về mau đem dâng cửa ải cho ta. Mau mau lên! Chậm thì ta băm xương ra bậy giờ!

Lý Thôi lủi thủi ra về, kể với Đồng Trác. Trác giận lắm, bèn hỏi Lý Nho.

Nho nói:

- Lữ Ôn Hầu thua trận mới về, quân sĩ ngã lòng cả, không có bụng đánh nhau nữa. Nay nên kéo quân về Lạc Dương, đem vua sang Trường An, để ứng vào lời đồng giao mấy hôm nay có nói rằng:

*Mé Tây một nhà Hán.*

*Mé Đông một nhà Hán.*

*Hươu chạy về Trường An,*

*Mới khỏi phải gặp nạn.*

Mé Tây một nhà Hán nghĩa là: đức Cao Tổ ngày xưa đóng đô ở Trường An, truyền ngôi được mười hai vua. Mé Đông một nhà Hán nghĩa là: vua Quang Vũ đóng đô ở Lạc Dương, cũng truyền ngôi được mười hai vua. Thế là vận trời xoay vần. Nay thừa tướng lại lên thiên đô về Trường An, mới khỏi lo được.

Trác mừng nói rằng:

- Người không nói thì ta không biết!

Trác bèn đem Lữ Bố về Lạc Dương, rồi hội ngay các quan văn võ để bàn việc thiên đô.

Khi các quan đã đến đông. Trác nói rằng:

- Nhà Hán ta ở Lạc Dương, hơn hai trăm năm nay, khí số đã hết. Ta xem bây giờ vương khí tụ ở Trường An. Vậy ta muốn rước vua về đó, các quan nên gấp rút sắm sửa hành trang.

Tư Đồ là Dương Bưu nói rằng:

- Trường An bị tàn phá đã lâu rồi. Nay bỗng dung ta bỏ cả tôn miếu, hoàng lăng mà đi sang đó, tôi sẽ rằng thiên hạ kinh động, mà thiên hạ kinh động lên thì dễ, yên lại thì khó. Xin Thừa Tướng hãy xét cho kỹ.

Trác giận mắng Dương Bưu:

- Người lại dám ngăn trở việc lớn nước nhà à?

Thái Úy là Hoàng Uyển cũng nói rằng:

- Dương Tư Đồ nói thế phải đấy: trước kia trong lúc Vương Mãng thoán nghịch, kể đến Canh Thủy, Xích Mi nổi loạn, Trường An bị đốt cháy thành ra tro sỏi. Vả lại nhân dân xiêu tán, trăm phần không còn một hai phần. Tôi nghĩ không nên bỏ cả cung điện ở đây mà đi chỗ đất hoang ấy.

Trác nói:

- Tại Lạc Dương đây trộm giặc nhiều lắm, nhân dân loạn lạc, đi mất cả. Trường An có núi Hào, núi Hàm hiểm trở; lại gần Lũng Hữu, đá gồ và gạch ngói dễ kiếm, sửa sang cung thất độ hơn một tháng thì xong, không ai được nói lời thôi nữa!

Tư Đồ là Tuân Sảng lại can rằng:

- Thừa Tướng thiên đô đi thì thiên hạ tất sẽ nhiễu động ngay.

Trác tức mình gắt rằng:

- Ta vì thiên hạ mà lo việc thiên đô, có xá gì những đứa tiểu nhân!

Ngày hôm ấy Trác cách chức Dương Bru, Hoàng Uyển, Tuân Sảng, giáng xuống làm thứ dân.

Trác trở ra lên xe, thấy có hai người đứng trước vái, trông ra thì là Thượng Thư Chu Bật và Hiệu Úy Ngũ Quỳnh, Trác hỏi có việc gì. Bật nói:

- Chúng tôi nghe thừa tướng muốn thiên đô, nên lại can ngăn.

Trác giận nói:

- Trước ta nghe hai người, dùng Viên Thiệu cho hắn làm quan, bây giờ hắn làm phản. Thế ra hắn với các người cùng một đảng!

Nói rồi, Trác sai võ sĩ đem Chu Bật, Ngũ Quỳnh ra cửa phủ chém, rồi hạ lệnh thiên đô, hạn đến ngày hôm sau phải đi.

Lý Nho xui Đồng Trác:

- Nay tiền lương thiếu thôn nhiều, ở Lạc Dương nhiều nhà giàu, ta nên tịch thu của cải, lấy phát lương cho quân. Phạm bao nhiêu môn hạ Viên Thiệu ngày trước, nên đem giết cả đi để lấy của, sẽ thu được vô số.

Trác lập tức sai năm ngàn quân thiết kỵ đi bắt cả những người giàu ở Lạc Dương, cả thầy mấy ngàn hộ, mỗi người cầm một lá cờ lên đầu, để bốn chữ "Phản Thần Nghịch Đảng" rồi đem ra ngoài chém tuốt, bao nhiêu của cải lấy sạch.

Lý Thôi, Quách Dĩ, bắt hết cả dân Lạc Dương, ước mấy trăm vạn, đưa sang Trường An, cứ mỗi một toán dân lại cho một đội quân đi đàn áp, người chết ở dọc đường không biết bao nhiêu mà kể. Lại cho quân sĩ đi hãm hiếp đàn bà con gái, cướp hết lương thực của dân, tiếng kêu khóc động trời chuyển đất. Người nào đi chậm, đằng sau có quân lính đốc thúc: quân lính cầm đao, giết người ngay ở giữa đường.

Lúc Trác ra đi, sai phóng hỏa đốt cả cửa nhà dân chúng, và tôn miếu, cung phủ; Nam, Bắc hai cung, lửa khói mù mịt; bao nhiêu cung cấm hóa ra tro cả.

Trác lại sai Lữ Bố khai quật hết cả những lăng tiên hoàng, hậu phi để lấy vàng bạc châu báu. Quân sĩ thấy vậy cũng thừa thế đào mả các nhà quan, nhà dân.

Đổng Trác sai xếp những đồ vàng bạc vóc nhiễu được vài ngàn xe, rồi bức thiên tử và hậu phi phải sang Trường An.

Tướng Đổng Trác tên là Triệu Xâm, thấy Trác đã bỏ Lạc Dương, bèn dâng ngay cửa Dĩ Thủy cho Tôn Kiên. Kiên kéo binh vào trước. Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi vào cửa Hồ Lao; chư hầu cũng dẫn quân vào cả.

Tôn Kiên đi đến Lạc Dương thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt, ngọn lửa bốc lên tận trời; dưới đất khói đen mù mịt; trong một quãng hai ba trăm dặm, tịnh không có tiếng gà kêu chó cắn.

Đầu tiên Kiên sai quân vào dập lửa, đoạn ra lệnh cho chư hầu đến đóng quân mã ở trên bãi đất hoang. Tào Tháo đến, thấy Viên Thiệu cũng ở đây, bèn hỏi rằng:

- Nay Đổng tặc đã kéo về Trường An rồi, ta nên thừa thế mà đuổi theo bắt hấn mới phải, Bản Sơ lại đóng quân ở đây, là ý làm sao?

Thiệu nói:

- Chư hầu đều mỗi một cái, đuổi theo, tôi sợ không được việc gì.

Tháo nói:

- Đổng tặc đốt cung thất, bức vua thiên đô; trong nước rối động, dân không biết theo ai. Đó là lúc trời hại hấn đây, nhân lúc này chỉ đánh một trận là yên thiên hạ, sao các ông không đánh?

Chư hầu đều nói:

- Ta không nên khinh động!

Tháo giận nói rằng:

- Đồ trẻ con cả, không đáng cùng mưu đồ việc lớn!

Nói rồi tự dẫn hơn một vạn quân, sai Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Điển, Nhạc Tiếu, luôn ngày đêm đuổi theo Đổng Trác.

Khi Đổng Trác đi đến Vinh Dương, Thái Thú là Từ Vinh ra tiếp.

Lý Nho nói:

- Thừa Tướng mới đi khỏi Lạc Dương, tôi sợ có quân đuổi theo nên sai Từ Vinh phục quân ở bên cạnh núi ngoài thành; hễ có quân đuổi theo đi qua thì cứ để cho đi, đợi khi nào đi khỏi chỗ quân phục, trong này ta đánh trở ra, hấn tất thua chạy, bấy giờ ông sẽ đánh chặn đường, còn quân đi sau tất không dám đánh đuổi nữa.

Trác nghe kế ấy, sai Lữ Bố đem tinh binh đi chặn hậu.

Bố đang đi bỗng có một toán quân Tào xấn đến. Bố cười nói rằng:

- Lý Nho đoán không nhầm!

Bố đem quân mã bày dàn, Tào Tháo tế ngựa lên gọi to:

- Nghịch tặc! Bậy bức thiên tử và đem trăm họ đi đâu?

Lữ Bố mắng rằng:

- Tên phản chủ kia, sao dám nói càn?

Hạ Hầu Đôn vác giáo nhảy ngựa, xông thẳng vào để đâm Lữ Bố. Đôn với Bố đánh nhau được vài hiệp. Lý Thôi dẫn một đội quân từ bên tả kéo ra. Tháo lại sai Hạ Hầu Uyên ra địch. Lúc bấy giờ lại thấy ở bên hữu có tiếng reo. Quách Dĩ kéo quân ra. Tháo sai Tào Nhân ra địch, nhưng đằng kia ba mặt quân mã đánh dồn lại, thế khó đương nổi.

Hạ Hầu Đôn chống với Lữ Bố không lại, phi ngựa chạy về. Bố thúc quân vào đánh gấp. Quân Tháo thua chạy kéo về Vinh Dương.

Khi chạy đến dưới sườn núi, bấy giờ đã canh hai, trăng sáng như ban ngày, Tháo sắp sửa hội quân lại làm bếp thổi cơm ăn, bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo âm âm; quân phục của Từ Vinh xông ra. Tào Tháo vội vàng tế ngựa cướp đường chạy trốn; không ngờ gặp ngay Từ Vinh, Tháo lại quay đầu chạy, Vinh giương cung bắn một phát tên trúng ngay vào vai Tháo.

Tháo vừa đeo tên vừa chạy; chạy qua một rặng núi, có hai tên lính phục trong đám cỏ, trông thấy ngựa Tháo đi đến, hai ngọn giáo cùng phóng ra. May đâu một tướng vừa tế ngựa đến, múa đao chém chết hai tên lính, cứu được Tào Tháo.

Tháo trông xem ai thì là Tào Hồng. Tháo bảo Hồng rằng:

- Thôi! Ta đành chết ở đây, hiền đệ nên trốn đi mau.

Hồng nói rằng:

- Xin ngài lên ngựa ngay. Tôi tình nguyện đi bộ.

Tháo hỏi:

- Giặc đuổi đến nơi, ngươi làm thế nào?

Hồng nói:

- Thiên hạ có thể không có tôi, nhưng thiên hạ không thể không có ngài!

Tháo nói:

- Ta nếu lại được sống, thực là nhờ ngươi đó!

Tháo lên ngựa. Hồng cởi áo giáp, cắp đao chạy theo sau.

Chạy đến độ canh tư, chẹn mất đường đi. Đằng sau nghe thấy tiếng reo hò đã đến nơi. Tháo nói:

- Thôi! Mệnh ta đến thế này, sống sao được nữa!

Hồng kíp vực Tháo xuống ngựa, cởi áo bào ra, cùng Tháo lội qua sông. Vừa qua đến bờ sông bên kia, quân đuổi cũng vừa đến, tên bắn qua sông như mưa. Tháo cứ mặc cả quần áo ướt, lướt thướt mà chạy, chạy mãi đến mờ mờ sáng, được hơn ba mươi dặm, đến một gò đất mới tạm nghỉ hơi một chốc.

Bỗng nghe có tiếng reo, một toán quân mã kéo lại, thì ra Từ Vinh cứ bên kia sông chạy theo lên mạn trên, sang dò đuổi kíp.

Trong khi Tháo đương hoảng hốt. Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên vừa đem vài mươi quân kỵ đến, quát to lên rằng:

- Từ Vinh, chớ được hại chủ ta!

Vinh xông đến đánh Hạ Hầu Đôn. Đôn vác giáo đâm Vinh ngã xuống ngựa, rồi đánh tan quân Vinh. Đằng sau, Tào Nhân, Lý Điển, Nhạc Tiến cũng dần dần tìm đến, ra mắt Tào Tháo, nửa lo nửa mừng. Tháo thu thập tàn quân, còn độ năm trăm, kéo về Hà Nội. Tàn quân của Trác chạy về Trường An.

Đây nói ở Lạc Dương, chư hầu chia quân đóng trại. Tôn Kiên dập tắt lửa trong cung, đóng quân trong thành, đặt trướng ngay trên đền Kiến Chương rồi sai quân quét dọn những gạch ngói ở các cung điện. Phàm những lăng tẩm mà Đổng Trác đã khai quật lên, Kiên sai chôn cất lại cả. Lại cất ba gian điện, lợp cỏ ở trên nền nhà Thái Miếu, đặt linh vị các vua, giết trâu mổ bò, mời chư hầu đến tế. Tế xong rồi, các tướng ai về trại ấy.

Kiên về trại, đêm hôm ấy trăng sao vàng vạc. Kiên cầm thanh kiếm ra sân, ngẩng mặt lên xem thiên văn thấy trong tờ tử vi có khí trắng mờ mờ. Kiên than rằng:

- Đế tinh không được tỏ, cho nên tặc thần loạn nước, muôn dân phải lầm than, kinh thành không còn gì nữa.

Vừa nói vừa rỏ nước mắt khóc. Bên cạnh có tên lính trở tay bảo Kiên rằng:

- Kìa, ở phía Nam điện này có hào quang năm sắc, từ dưới đáy giếng bốc lên.

Kiên liền sai quân sĩ đốt đuốc xuống giếng tìm xem. Một lát quân mò đem lên được một cái thây người đàn bà chết đã lâu ngày nhưng chưa nát; người này mặc theo lối của cung đình, dưới cổ đeo một cái túi gấm, mở túi ra xem thấy một cái ấn bằng ngọc, vuông bốn tấc, trên núm dẫu chạm năm con rồng; bên cạnh có sứt một miếng phải lấy vàng bịt lại; mặt dẫu khắc tám chữ triện: "Phụ Mệnh Vu Thiên, Ký Thọ Vĩnh Xương"

Kiên được ấn ngọc ấy, hỏi Trình Phở, Phở nói:

- Đây là ngọc tỷ truyền quốc. Ngày xưa, Biện Hồ ở dưới núi Kinh Sơn trông thấy chim phượng hoàng đậu ở trên hòn đá, đem đá ấy về tiến vua Văn Vương nước Sở. Lúc phá đá ra trong có hòn ngọc. Đến đời nhà Tần, năm thứ 26 (221 trước công nguyên) vua Tần sai thê ngọc đưa ra làm ấn quốc bảo. Tám chữ triện viết ở trên mặt ấn là chữ Lý Tư. Năm thứ 28 Tần Thủy Hoàng đi tuần đến hồ Động Đình, gặp sóng to gió lớn, thuyền sắp đắm, vua vội vàng ném ngọc tỷ ấy xuống hồ mới không việc gì. Đến năm thứ 38, Thủy

Hoàng đi tuần đến núi Hoa Âm, đương đi gặp một người tay cầm ngọc tỷ đứng đón đường, đưa cho quân hầu nói rằng: "Đem cái này về trả Tô Long"

Nói xong rồi biến mất. Ân ngọc ấy lại về nhà Tần. Đến năm sau, Thủy Hoàng mất. Tử Anh đem ngọc dâng cho Cao Tổ nhà Hán. Đến lúc Vương Mãng khởi loạn, hoàng hậu vua Hiếu Nguyên cầm ngọc ấy đánh Vương Tầm, Tô Hiến sút mất một góc, phải lấy vàng bịt vào. Vua Quang Vũ được ân ngọc ấy ở Nghi Dương, truyền đến bây giờ. Khi mười tên hoạn quan làm loạn, bức đem Thiệu đế ra Bắc Mang, lúc về thấy mất ngọc tỷ. Nay tướng quân lại tìm được, tất là trời cho tướng quân đó. Điềm này là điềm báo tướng quân sẽ làm vua. Vậy tướng quân không nên ở lâu chốn này, mà nên về ngay Giang Đông để mưu toan việc lớn!

- Người nói chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh về.

Bàn định xong, Kiên truyền quân sĩ không được nói hớ cho ai biết. Không ngờ trong đám quân sĩ có một người cùng làng với Viên Thiệu, biết việc đó, muốn nhân dịp tiến thân, ngày đêm hôm ấy lên sang báo với Viên Thiệu.

Thiệu thưởng cho người ấy rồi giữ lại ở trong quân.

Hôm sau Tôn Kiên sang trại Viên Thiệu để cáo từ, nói rằng:

- Tôi hơi khó ở, xin phép về Trường Sa.

Thiệu cười nói rằng:

- Tôi đã biết bệnh của ông rồi. Bệnh ấy là bệnh ngọc tỷ!

Kiên thất sắc, hỏi rằng:

- Ai nói với ông thế?

Thiệu nói:

- Nay chúng ta vì nước đánh giặc. Ngọc tỷ là của báu triều đình, ông bắt được, nên ở chỗ mình chủ, đợi khi nào giết được Đông Trác, thì đem trả lại cho nhà vua. Nay ông giấu ẩn ấy mà bỏ đi, định làm gì?

Kiên cứ chối:

- Ngọc tỷ làm gì có ở tôi?

Thiệu nói:

- Cái gì bắt được ở đáy giếng đền Kiến Chương, bây giờ ở đâu?

Kiên nói:

- Tôi không có của ấy cường bức nhau làm gì thế?

Thiệu nói:

- Mau mau bỏ ra đây, kéo vạ vào thân bây giờ!

Kiên trở tay lên trời thề rằng:

- Tôi được của ấy mà giấu đi, thì sẽ chết dưới mũi tên hòn đạn.

Các tướng đều nói rằng:

- Văn Đài đã thề như thế, chắc là không bắt được ngọc tỷ.

Thiệu gọi người làm chứng ra, hỏi Tôn Kiên rằng:

- Lúc mò được ngọc, có người này ở đấy không?

Kiên giận lắm, rút ngay kiếm ra, định chém người ấy. Thiệu cũng rút kiếm ra bảo rằng:

- Hễ ngươi chém hắn thì ngươi dối ta.

Nhan Lương, Văn Sú đứng sau lưng Viên Thiệu cũng rút kiếm ra. Sau lưng Tôn Kiên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, cũng cầm đao lăm lăm ở trong tay. Các tướng đều xúm lại can đôi bên. Kiên lập tức trở ra, lên ngựa về nhỏ trại, bỏ Lạc Dương đi.

Thiệu giận lắm, liền viết một lá thư, sai người tâm phúc ngay đêm hôm ấy đem sang Kinh Châu, đưa cho quan Thứ Sử là Lưu Biểu, sai Biểu chặn đường Kiên, lấy lại ngọc tỷ.

Hôm sau có người báo rằng:

- Tào Tháo đuổi Đổng Trác, đánh nhau ở Vinh Dương thua to trở về.

Thiệu bèn sai người đón Tháo vào trại, ở tiệc rượu cùng với Tháo giải phiền.

Trong khi uống rượu, Tào Tháo than rằng:

- Ta trước kia khởi nghĩa lớn, cốt là muốn vì nước trừ hại. Các ông đã có bụng trượng nghĩa mà đến với tôi, ỳ tôi muốn phiền Bản Sơn đem quân Hà Nội sang đóng ở Mạch Tân; còn các quân Toan, Táo cứ giữ vững Thành Cao, giữ cửa ải Ngao Thương, ngăn Hoàn Viên, Đại Cốc, khống chế những nơi hiểm yếu. Còn Công Lộ đem quân Nam Dương sang đóng ở Đan Triết, tiến vào cửa Vũ Quan, để cho cái uy thế ở Tam Phụ to lên. Nơi nào cũng thành cao, hào sâu, không đánh nhau, chỉ giữ làm nghi binh, để thiên hạ trông rõ hình thế, cho ta là kẻ thuận đi trừ gian, thì việc lớn có thể định ngay được. Thế mà các ông dùng dằng mãi chẳng tiến quân, làm mất cả lòng mong đợi của thiên hạ, tôi lấy làm xấu hổ quá!

Lữ Thiệu không ai nói câu gì. Một chốc tiệc tan.

Tháo thấy lữ Thiệu mỗi người một bụng, nghĩ cũng không làm được việc lớn, bèn tự kéo quân về Dương Châu.

Công Tôn Toản thấy tình cảnh thế, cũng chán. Một bữa Toản bảo với Lưu, Quan, Trương:

- Tôi xem Viên Thiệu không làm nên được trò trống gì đâu; ở lâu tất sinh biến, chi bằng chúng ta hãy về.

Bèn nhổ trại về phía Bắc. Đi đến huyện Bình Nguyên, Toàn sai Lưu Bị làm tướng ở đó, giữ lấy đất, nuôi lấy quân.

Thái Thú Duyệt Châu Lưu Đại, thiếu lương hỏi vay Thái Thú Đông Quận là Kiều Mạo, Mạo không cho vay, Đại đem quân xông vào dinh Mạo, giết Mạo rồi thu phục quân sĩ và thu hết của quân lương.

Viên Thiệu thấy chur hầu mỗi người đi một ngà, cũng rời Lạc Dương kéo quân về Quan Đông.

Thứ Sử Kinh Châu là Lưu Biểu, bắt được thư của Viên Thiệu xin đem quân chặn đường Tôn Kiên, liền sai ngay Khoái Việt và Sái Mạo dẫn một vạn quân ra đón đường đánh Kiên.

Lưu Biểu, tên chữ là Cảnh Thăng, quê ở Cao Bình, đất Sơn Dương, cũng là tôn thân nhà Hán. Lúc còn nhỏ, Biểu kết bạn với bảy danh sĩ, bấy giờ người ta gọi là "Giang Hạ bát tuấn". Trong tám người ấy thì một người là Lưu Biểu, còn tám người nữa là: 1- Trần Tường; 2- Phạm Phang; 3- Khổng Giục; 4- Phạm Khang; 5- Đàm Phu; 6- Trương Kiệm; 7- Sâm Hĩnh.

Biểu cùng bảy người ấy kết làm bạn, nhưng ngoài ra còn có mấy người phù tá. Một là Khoái Lương, người ở Diên Bình, hai là Khoái Việt cũng người ở Diên Bình, ba là Sái Mạo người ở Tương Dương.

Khoái Việt, Sái Mạo dẫn một vạn quân ra chặn đường Tôn Kiên vừa đến đó, Khoái Việt bày trận rồi nhảy ngựa ra.

Kiên thấy Việt, hỏi rằng:

- Khoái Việt có sao chặn đường ta?

Việt nói:

- Ngươi đã làm tôi nhà Hán, sao được giấu ngọc tử truyền quốc? Đưa ra ngay ra đây, ta sẽ cho đi.

Kiên tức lắm, sai ngay Hoàng Cái ra đánh. Sái Mạo múa đao lại địch. Được vài hiệp, Cái hoa ngọn roi, đánh trúng ngay miếng kính che ngực Mạo. Mạo quay đầu ngựa chạy. Kiên thừa thế đuổi đánh khỏi cửa ô. Lúc bấy giờ, ở trong núi bỗng thấy chiêng trống khua rầm lên. Thì ra Lưu Biểu vừa dẫn quân đến. Kiên ngồi trên ngựa chào hỏi tử tế, rồi nói với Lưu Biểu rằng:

- Ta với Cảnh Thăng là láng giềng với nhau. Sao Cảnh Thăng lại nỡ tin lời Viên Thiệu và xử tệ với ta làm vậy?

Biểu nói:

- Nhà ngươi dẫu quốc bảo, muốn làm phản à?

Kiên lại thề:

- Ta mà có của ấy ở trong mình, xin chết ở dưới mũi tên viên đạn.

Biểu nói:

- Muốn cho ta tin, nhà ngươi phải để cho ta khám cả đồ hành Lý.

Kiên nổi khùng, mắng Lưu Biểu rằng:

- Tài sức ngươi thắm vào đâu, mà dám khinh ta!

Hai bên sắp sửa giao binh đánh nhau. Lưu Biểu lui ngay. Kiên thấy vậy thả ngựa sấn lại. Bấy giờ quân phục ở sau hai rặng núi kéo ồ ra; sau lưng Khoái Việt, Sái Mạo ập lại, vây bọc lấy Tôn Kiên ở giữa trận.

Thế rõ thực là:

*Ngọc tử đem về không dùng được,  
Lại vì của ấy động binh đao.*

Chưa biết Tôn Kiên làm thế nào mà thoát được thân, xem hồi sau sẽ rõ.

#### LỜI BÌNH

**Ép** vua thiên đô là một chuyện bậy, lại dời cả dân chúng thì lại còn bậy hơn. Đưa vua đi đã khó mà dời dân đi lại còn khó hơn.

Vì vậy, trước kia Hán Vũ Đế vào Quan Trung chỉ đem theo hào kiệt và một số phú hào, còn dân nghèo thì cho ở lại hết.

Cho đến nay, Đông Trác lại giết hết nhà giàu để vét của, lại dầy dân nghèo đi, thế là giàu cũng chết vì giàu mà nghèo cũng chết vì nghèo.

- Xta, vua Bình Vương dời đô sang Đông mà nhà Chu suy, Quang Vũ đóng đô bên Đông mà nhà Hán Thịnh. Vì sao?

Đó là Quang Vũ giết được Vương Mãng, chính nghĩa phân minh, còn Bình Vương không đánh được Thân Hầu, nghĩa vua tôi bị huỷ diệt.

Bàn Canh trở lại đô cũ của vua Thành Thang mà nhà Ân thịnh, Hiến Đế cũng trở lại đô cũ (Tràng An) của Hán Cao Tổ mà nhà Hán vẫn suy. Đó là vì một đằng thì Thiên tử tự làm, một đằng gian thần bạo nghịch ép chúa ép dân.

Vua được tôn thì bình trị, vua nhu nhược bị ép thì loạn. Dân được an thì trị, dân bị nguy thì loạn. Đóng đô bên Đông hay Tây, điều đó không đủ để phục hưng hoặc an định việc nước.

- Đời sau đó nhiều người cho "Đổng Trác và Tào Tháo đều là hạng gian hùng". Nói như thế là không xét rõ nghĩa hai chữ gian hùng.

Phàm là kẻ gian hùng thì phải biết giả danh, mượn nghĩa thu phục nhân tâm, làm những việc mị dân mà đem lại ích lợi cho dân thì mới là ghê gớm chứ?

Đằng này Đổng Trác tàn bạo giết vua hại dân, đào mồ mả, đốt chuông điện... hành động đại ác không khác một tên tướng cướp, như thế Đổng Trác chỉ có thể ví với bon giặc Khăn Vàng, làm sao ví với Tào Tháo nổi? Trác đâu phải là gian hùng?

- ở đời phàm muốn chung sức làm việc lớn thì ai ai cũng phải một lòng.

Thế mà bọn chư hầu đời Hiến Đế mỗi người một ý thì làm gì nên việc. Trước thì Tôn Kiên bị Viên Thuật cát lương nên bị thua, sau thì Tào Tháo bị Viên Thiệu không giúp sức nên bại trận, thậm chí đến chỗ Lưu Đại giết Kiều Mạo để cướp lương, đoạt quân. Và sau này Viên Thiệu lại cướp đất Hàn Phúc rồi cũng Công Tôn toàn đánh nhau tranh ăn. Thật đáng buồn thay!

- Ngàn quân dễ được, một tướng khó tìm. Tháo được một tướng như Tào Hồng thật hiếm có. Gặp lúc gian nguy mới biết bụng người. Tào Hồng nói câu "Thiên hạ vô Hồng bất khả vô Tháo" thật đã tỏ rõ cái trung liệt của Hồng vậy.

- Mới kể từ hồi này mà Tào Tháo đã ba lần chết hụt:

Lần thứ nhất Tháo ám sát hụt Đổng Trác rồi bỏ chạy, đến huyện Trung Mâu bị bắt.

Lần thứ hai Tháo nằm ngủ, suýt bị Trần Cung giết.

Lần thứ ba ngã ngựa ở Huỳnh Dương, được Tào Hồng cứu.

Tháo thoát nạn ba lần, người đời mừng cho Tháo. Riêng tôi, tôi tiếc cho Tháo sao không chết vì một trong ba nạn ấy để được lưu danh trung nghĩa muốn đời?

- Cái ngọc tử truyền quốc khắc tự đời Tần, quý thật đấy nhưng thử hỏi trước đời Tần đã có những vua Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ, Thương, Chu... không có ấn ấy sao cũng trị dân được?

Cho đến khi Tần Thủy Hoàng được ấn chưa đầy một năm đã phải mất ngôi.

Xem thế thì ngọc tử đâu phải là của quý mà khiến người tranh giành như vậy? Viên Thiệu, Lưu Biểu tối mắt vì ấn ngọc đã đành, còn Tôn Kiên trung nghĩa, anh dũng như thế mà cũng tham ấn ngọc là sao? Thật đáng buồn cười!